

Số: 62/2022/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Nam, ngày 17 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 63/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở hiện nay: số 109A, ấp P1, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Chị Bùi Phương Thảo N, sinh năm 1998; Nơi cư trú: ấp T2, xã H1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hoàng P và chị Bùi Phương Thảo N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh P và chị N thống nhất khai không có nên không giải quyết.

- Về tài sản chung: anh P và chị N thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: anh P và chị N thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do anh Nguyễn Hoàng P tự nguyện chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005687 ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Hoàng P số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện MCN (1b);
- Chi cục THADS huyện MCN (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan ĐKKH (1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:10b.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Kim Ngân**